TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Th, ông Mai Xuân Th.

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 194/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 9 (nay là xóm Rú Bạc), xã Sơn THnh, huyện Yên THnh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 9 (nay là xóm Rú Bạc), xã Sơn THnh, huyện Yên THnh, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Pháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn THnh, huyện Yên THnh, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có một người con chung. Đến khoảng tháng 11/2017, anh L đi sang Pháp làm việc. Thời gian đầu hai vợ chồng vẫn giữ liên lạc với nhau, nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm đến

cuộc sống hôn nhân cũng như con cái. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ đó cho đến nay, chị H được biết anh L không còn chung thủy với chị. Hiện nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Trường An, sinh ngày 28/6/2016. Hiện tại, cháu An đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu An cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L, do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên chị Nguyễn Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh L ở Pháp. Theo chị H trình bày anh L vẫn thường xuyên liên lạc về với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Quang V và bà Trần Thị H; địa chỉ: Xóm 9 (nay là xóm Rú Bạc), xã Sơn THnh, huyện Yên THnh, tỉnh Nghệ An nên chị đề nghị Tòa án tiến Hnh xác minh, thu thập chứng cứ về địa chỉ của anh L ở nước ngoài tại ông V, bà H để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Quang V, bà Trần Thị H (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L) cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Văn L ở nước ngoài và thông báo cho anh L biết việc chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh L để anh L gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H về cho Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh L trước khi xuất cảnh ra nước ngoài và tại trụ sở UBND xã Sơn THnh, huyện Yên THnh. Tuy nhiên, anh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 28/10/2021, bà Trần Thị H trình bày: anh Nguyễn Văn L là con đẻ của bà H và ông Nguyễn Quang V. Năm 2017, anh L đi xuất khẩu lao động ra nước ngoài. Anh L vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Ông bà đã nhận được các văn bản của Tòa án về việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L và đã thông báo cho anh L biết nhưng ông bà không biết địa chỉ của anh L nên không thể cung cấp cho Tòa án. Qua trao đổi thì anh L cũng nhất trí ly hôn với chị H và đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật . Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp Hnh đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài nên Tòa án đã có Công văn yêu cầu bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L là ông Nguyễn Quang V và bà Trần Thị H cung cấp địa chỉ của anh L ở Pháp nhưng ông V, bà H không cung cấp được mặc dù anh L vẫn liên lạc về với gia đình. Do đó, cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L được ly hôn; về con chung: giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu nên không giải quyết, dành quyền khởi kiện cho anh L khi có yêu cầu; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; về quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 12732/QLXNC-P5 ngày 01/6/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời khai của bà Trần Thị H là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L thì có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Văn L đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Anh L đã biết được việc chị H làm đơn xin ly hôn đối với anh L tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh L không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh L cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh L cho Tòa án. Do đó, xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết, nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh L đi nước ngoài. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh L đang sinh sống làm việc tại Pháp, chị H ở Việt Nam nên không có

điều kiện để hòa giải, Hn gắn hạnh phúc gia đình. Đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị được ly hôn với anh L. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà H mẹ đẻ của anh L thì anh L đã biết được việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh L cũng không có ý kiến thể hiện mong muốn được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Trường An, sinh ngày 28/6/2016; hiện cháu An đang ở với chị H, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa tHnh niên nên cần giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, anh L chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 41; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Qu ốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Văn Trường An, sinh ngày 28/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi, trưởng tHnh. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hnh án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi Hnh án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004855 ngày 07/6/2021 (do chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung nộp thay).

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn THnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu T